TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2023/DS-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v "Tranh chấp về hợp đồng Mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thông**

2. Bà **Hoàng Thị Ngọc Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Tuyết Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Công Đức –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-DS, ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Cổ phần Đầu tư D**; địa chỉ: Số 602, Cộng Hòa, Phường 13, Quận T, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trịnh Thị Phi Đ** – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Võ Thị Trâm A**, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Lầu 9 Tòa nhà IDC, số 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố H

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1982 (vắng mặt); địa chỉ: Tổ 6, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm – người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chị Võ Thị Trâm A - trình bày như sau:

Ngày 25/11/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư D (gọi tắt là Công ty) và anh Nguyễn Thanh T có ký kết Hợp đồng mua bán số 0112022. Anh T có đơn đặt mua hàng của công ty 20 chai Rượu Royal Rich XO Gold 23K-750ml (mèo đứng TT) x 1.360.000 đồng/chai = 27.200.000 đồng và 20 chai Rượu Royal Rich XO Gol 23k Premium - 800ml (mèo ngồi TT) x 1.760.000 đồng/chai = 35.200.000 đồng, tổng hóa đơn là 62.400.000 đồng. Do nhầm lẫn anh T là cá nhân nên công ty không tính thuế VAT 10%, Công ty xin rút lại yêu cầu đối với số tiền thuế 6.240.000 đồng trong đơn khởi kiện. Theo hợp đồng Công ty đã giao hàng cho anh T, Công ty thỏa thuận cho anh T phải thanh toán cho Công ty số tiền 62.400.000 đồng trước ngày 31/3/2023. Nhưng anh T không thực hiện, đến ngày 30/3/2023 Công ty và anh T có biên bản xác nhận công nợ. Đến nay anh T vẫn chưa trả số tiền trên. Nay Công ty yêu cầu anh Nguyễn Thanh T trả số tiền 62.400.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày giải quyết xong vụ án.

*- **Bị đơn –** anh **Nguyễn Thanh T** vắng mặt tại phiên tòa**:***

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D**:*

***Về tố tụng**:*

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng Công ty có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

***Về nội dung**:*

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư D đối với anh Nguyễn Thanh T. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư D số tiền nợ gốc, lãi suất và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thi hành xong.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Công ty Cổ phần Đầu tư D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm bản tự khai, hoà

giải và xét xử nhưng anh T không làm bản tự khai, không tham gia hoà giải cũng như không tham dự phiên toà. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty và anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 25/11/2022, anh Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng với Công ty mua 40 chai rượu số tiền 62.400.00 đồng chưa trả, ngày 04/6/2023 Công ty có đơn khởi kiện, căn cứ vào Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán".

Về nội dung:

[1] Công ty Cổ phần Đầu tư D (gọi tắt là Công ty) và anh Nguyễn Thanh T có ký kết Hợp đồng mua bán số 0112022. Anh T có đơn đặt hàng mua của công ty 20 chai Rượu Royal Rich XO Gold 23K- 750ml (mèo đứng TT) x 1.360.000 đồng/chai = 27.200.000 đồng và 20 chai Rượu Royal Rich XO Gol 23k Premium – 800ml (mèo ngồi TT) x 1.760.000 đồng/chai = 35.200.000 đồng, tổng hóa đơn là 62.400.000 đồng. Do nhầm lẫn anh T là cá nhân nên công ty không tính thuế VAT 10%, Công ty xin rút lại yêu cầu đối với số tiền thuế 6.240.000 đồng trong đơn khởi kiện. Theo hợp đồng Công ty đã giao hàng cho anh T, Công ty thỏa thuận cho anh T phải thanh toán cho Công ty số tiền 62.400.000 đồng trước ngày 31/3/2023. Nhưng anh T không thực hiện, đến ngày 30/3/2023 Công ty và anh T có biên bản xác nhận công nợ. Đến nay anh T vẫn chưa trả số tiền này. Công ty yêu cầu anh T trả số tiền 62.400.000 đồng và lãi suất chậm trả.

[2] Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không tham gia phiên hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa là từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ các chứng cứ, hợp đồng mua bán, biên bản xác nhận công nợ, lời trình bày của Công ty có cơ sở xác định ngày 25/11/2022, anh T có mua của Công ty 40 chai rượu với số tiền 62.400.000 đồng chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy cần buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư D số tiền là 62.400.000 đồng, lãi suất chậm trả được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 26/9/2023 là 5 tháng 05 ngày x 62.400.00 0 đồng x 0,83% = 2.675.920 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán của Công ty Cổ phần Đầu D đối với anh Nguyễn Thanh T.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư D 62.400.000 đồng tiền nợ gốc và 2.675.920 đồng lãi suất. Tổng cộng tiền gốc và lãi suất là 65.075.920 đồng (sáu mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 3.253.796 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư D 1.826.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0013538, ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Diệp